

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4 - T**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 98/2025/QĐST-HNGĐ

T, ngày 14 tháng 10 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - T

Căn cứ Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 58, 81, 82, 83 và 110 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 150/2025/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2025 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con chung” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Chị Phạm Như Qu, sinh năm 2005

Địa chỉ: Thôn K, xã N, tỉnh T.

Anh Trương Xuân H, sinh năm 2001

Địa chỉ: Thôn K, xã N, tỉnh T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Chị Phạm Như Qu và anh Trương Xuân H tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn được UBND xã N, huyện Hoàng Hóa, tỉnh T (nay là xã N, tỉnh T) cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 30/6/2023. Sau khi cưới, vợ chồng chung sống hạnh phúc cho đến thời gian gần đây thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp, trong cuộc sống vợ chồng không tìm được tiếng nói chung nên mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn. Nay anh chị xét thấy tình cảm vợ chồng thực sự không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn của anh chị. Xét thấy anh H và chị Qu thống nhất thuận tình ly hôn là tự nguyện, không trái pháp luật, Tòa án đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng không thành. Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình, công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Như Qu và anh Trương Xuân H.

[2] Về con chung: Chị Phạm Như Qu và anh Trương Xuân H thống nhất vợ chồng có một con chung là cháu Trương Xuân Bảo Kh, sinh ngày 02/12/2023. Hai bên thỏa thuận giao cháu Trương Xuân Bảo Kh cho anh Trương Xuân H trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con: Hai bên không yêu cầu giải quyết. Đề nghị Tòa án công nhận sự thỏa thuận về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con của anh chị. Xét thấy sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện và không trái pháp luật nên công nhận sự thỏa thuận về nuôi con của anh chị.

[3] Về tài sản và công nợ: Chị Phạm Như Qu và anh Trương Xuân H thống nhất xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy không xem xét.

[4] Về lệ phí Tòa án: Chị Phạm Như Qu và anh Trương Xuân H thống nhất chị Phạm Như Qu chịu toàn bộ lệ phí Tòa án nên công nhận sự thỏa thuận của anh chị.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Như Qu và anh Trương Xuân H.

- Về con chung: Công nhận Chị Phạm Như Qu và anh Trương Xuân H có một con chung là cháu Trương Xuân Bảo Kh, sinh ngày 02/12/2023. Công nhận sự thỏa thuận của chị Phạm Như Qu và anh Trương Xuân H về nuôi con: giao cháu Trương Xuân Bảo Kh cho anh Trương Xuân H trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con: Hai bên không yêu cầu giải quyết. Chị Phạm Như Qu có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Nếu chị Qu lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì anh H có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của chị Qu.

- Về tài sản và công nợ: Chị Phạm Như Qu và anh Trương Xuân H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Phạm Như Qu tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí chị Qu đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu BLTU/25E, số 0000878 ngày 01 tháng 10 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh T (chị Qu đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm).

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhân:

- *Đương sự;*
- *VKSND Khu vực 4 - T;*
- *Thi hành án dân sự tỉnh T;*
- *UBND xã N, tỉnh T;*
- *Lưu: Hồ sơ việc dân sự.*

THẨM PHÁN

Lê Thị Ngọc Tú